

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**Bản án số: 21/2021/HSST**

**Ngày: 19/3/2021**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh Kh. Tên gọi khác: Bạp.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1993, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Số 02/23/8 đường T, tổ B, phường P, TP.Pl, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Ph, sinh năm 1966, hiện trú tại phường Ph, TP.Pl, tỉnh Gia Lai và con bà Nguyễn Thị Hạnh (đã chết).

Bị cáo có 02 anh, chị ruột, sinh năm 1986 và 1988. Bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không. Tiền sự:

Bị cáo Nguyễn Anh Kh bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an TP.Pl, tỉnh Gia Lai Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

1. Ông Ngô Ngọc L, sinh năm 1976. Địa chỉ: 99 đường C, tổ 1, phường I, TP. Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1969. Địa chỉ: 80/38 đường V, tổ 8, phường I, TP. Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1956. Địa chỉ: 106 đường N, tổ 7, phường D, TP. Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ: 04/21 đường Đ, phường T, TP. Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ 10, phường I, TP. Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Vũ Xuân Q, sinh năm 1975. Tổ 01, phường Y, TP. Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2020, Nguyễn Anh Kh mang theo kìm cộng lực, điều khiển xe mô tô biển số 38K2-7640 di dạo trên địa bàn phường I, TP.Pl để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Ngô Ngọc L (sinh năm 1976, ở số 302 đường L, Tổ 10, phường I, TP.Pl), phát hiện nhà khóa cửa và không có người trông coi, K dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cổng và ổ khóa cửa nhà đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản. Thấy bên trong nhà ông L có 01 cây xà-beng dài khoảng hơn 01m, K dùng cây xà-beng này cạy, tháo 04 (bốn) cánh cửa gỗ (cửa ra vào phía trước), mỗi cánh có kích thước (72,5x3,5x252)cm. Sau đó, K dùng xe mô tô 38K2-7640 lần lượt chở 04 cánh cửa trên đến đồi thông trên đường L cất giấu. Đến khoảng 16 giờ ngày 23/10/2020, K dùng xe mô tô 38K2-7640 chở 04 cánh cửa gỗ đến bán cho ông Cao Văn C (sinh năm 1988, trú số 4/21 đường Đặng Trần Côn, phường Trà Bá, TP.Pl - làm nghề thợ mộc) được 5.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài hết. Sau khi hành vi của K bị phát hiện, ngày 27/10/2020 ông Cng giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pl 04 cánh cửa gỗ đã mua của K nêu trên. Qua định giá, kết luận 04 cánh cửa K trộm cắp của ông L được làm bằng gỗ căm-xe, có tổng trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 04 cánh cửa gỗ cho ông L. Đối với cây xà-beng bằng sắt, sau khi dùng để cạy tháo các cánh cửa, K bỏ lại tại hiện trường và gia đình ông L đã làm thất lạc mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 17 giờ ngày 23/10/2020, Nguyễn Anh Kh điều khiển xe mô tô biển số 38K2-7640 di dạo trên địa bàn phường I, TP.Pl để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Bá C (sinh năm 1969, ở số 98 đường Nguyễn Thái Bình, Tổ 08, phường I, TP.Pl), phát hiện nhà không khóa cổng và không có người trông coi, nên K điều khiển xe mô tô đi vào trong sân. Khi đột nhập vào trong nhà, K thấy có 01 cây sắt dài khoảng 01m nên dùng cây sắt này cạy, tháo 02 (hai) cánh cửa gỗ phòng ngủ mỗi cánh có kích thước (228x83x3,5)cm và 02 (hai) cánh cửa sổ bằng gỗ mỗi cánh có kích thước (160x64x3,5)cm. Sau đó, K dùng xe mô tô 38K2-7640 lần lượt chở 04 cánh cửa gỗ trộm cắp được đến cất giấu ở bụi cây ven đường L, phường I, TP.Pl (K không nhớ vị trí cụ thể). Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2020, K dùng xe mô tô 38K2-7640 lần lượt chở 04 cánh cửa gỗ trộm cắp được đến bán cho ông

Nguyễn Hữu S (sinh năm 1953, trú số 20/206 đường L, Tổ 10, phường I, TP.Pl - làm nghề thợ mộc) được 2.400.000 đồng sử dụng tiêu xài. Sau khi hành vi của K bị phát hiện, ông Sinh giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pl 04 cánh cửa gỗ đã mua của K nêu trên. Qua định giá, kết luận 04 cánh cửa K trộm cắp của ông Cu được làm bằng gỗ căm-xe, có tổng trị giá 12.832.000 đồng (mười hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 04 cánh cửa gỗ cho ông Cu. Đối với cây sắt dùng để cạy tháo các cánh cửa, sau đó K bỏ lại tại hiện trường và gia đình ông Cu đã làm thất lạc mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*Vụ thứ ba:* Với thủ đoạn như các lần trước, khoảng 13 giờ ngày 26/10/2020, Nguyễn Anh Kh dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng, ổ khóa nhà và đột nhập vào nhà ông Trần Văn Tr (sinh năm 1956, ở số 03/5 đường Nguyễn Thiếp, Tổ 07, phường Diên H, TP.Pl) để trộm cắp tài sản. Khi vào trong nhà, K lấy trộm bộ bàn ghế xa-lông hộp gồm 03 (ba) ghế gỗ đơn, mỗi ghế có kích thước (77x57x48)cm; 01 (một) ghế gỗ dài có kích thước (77x57x156)cm và 01 (một) bàn có kích thước (148x51x52)cm đưa ra sân, rồi lần lượt dùng xe mô tô 38K2-7640 chở đến nhà Nguyễn Thị Diễm M (là người quen của K, ở hẻm đường H, xã D, TP.Pl, chưa xác định được địa chỉ cụ thể) gửi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, K gọi điện thoại cho ông Vũ Xuân Q (sinh năm 1975, trú Tổ 01, phường Yên Thê, TP.Pl) đến nhà M và bán bộ bàn ghế đã trộm cắp cho ông Q, được 7.500.000 đồng sử dụng tiêu xài. Sau khi hành vi của K bị phát hiện, ông Q giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pl bộ bàn ghế xa-lông đã mua của K nêu trên. Qua định giá, kết luận bộ bàn ghế xa-lông hộp K trộm cắp của ông Trường được làm bằng gỗ cà-te, có trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bộ bàn ghế gỗ cho ông Trường.

Ngày 27/10/2020, Nguyễn Anh Kh đến Công an TP.Pl đầu thú, khai nhận về hành vi trộm tài sản bằng gỗ như nêu trên. Khi ra đầu thú, K giao nộp 01 kim cộng lực bằng kim loại dài 44cm và xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nho, biển số 38K2-7640.

Đối với các đồ vật, tài sản Nguyễn Anh Kh giao nộp khi ra đầu thú, qua điều tra xác định:

- Kim cộng lực là công cụ K đã sử dụng để cắt khóa, trộm cắp tài sản tại nhà ông Ngô Ngọc L và nhà ông Trần Văn Tr vào ngày 22 và 26/10/2020; Cơ quan điều tra Cyên theo vụ án để xử lý.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nho, biển số 38K2-7640 là phương tiện Nguyễn Anh Kh sử dụng đi trộm cắp tài sản và chở các tài sản trộm cắp được đi cất giấu, tiêu thụ. K khai xe trên do K mượn của đối tượng tên “Bê” (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), là bạn bè quen biết ngoài xã hội với K. Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định người đứng tên đăng ký xe mô tô trên là anh C Văn H (sinh năm 1995, trú xã Kỳ L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng anh H không có mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu, làm gì, nên chưa lấy được lời khai để làm rõ thông tin về xe mô tô 38K2-7640; Cơ quan điều tra cũng chưa xác

định và làm việc được với đối tượng tên “Bê”. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pl tạm giữ xe mô tô 38K2-7640 để tiếp tục làm rõ chủ sở hữu, mức độ liên quan đến hành vi của Nguyễn Anh Kh và xem xét, xử lý sau.

*Về dân sự:* Sau khi được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, các ông Ngô Ngọc L, Nguyễn Bá C và Trần Văn Tr không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự; ông Cao Văn C cũng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Ông Vũ Xuân Q yêu cầu được bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, ông Nguyễn Hữu S yêu cầu bồi thường số tiền 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: **13/CT-VKS ngày 20/01/2021** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Anh Kh về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Kh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Kh phải trả lại cho ông Vũ Xuân Q số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và phải trả lại cho ông Nguyễn Hữu S số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với thủ đoạn lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của những người bị hại nhà cửa không có người trông coi trong thời gian từ ngày 22 đến ngày 26/10/2020 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản có trị giá là 39.332.000 đồng.

**[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Nguyễn Anh Kh theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.**

[3] Xét hành vi: Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, khi thấy sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản là thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện nhiều lần (3 lần) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 39.332.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

[4] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Dù

giảm nhẹ nhưng để đảm bảo được biện pháp giáo dục và phòng ngừa Cng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người lương thiện.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà họ đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cụ thể: ông Vũ Xuân Q yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 7.500.000 đồng, ông Nguyễn Hữu S yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.400.000 đồng. Do ông Q, ông Sinh khi mua không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên yêu cầu của ông Q, ông Sinh được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 kim cộng lực dài 44cm, ký hiệu MCC-CAP7MM JAPAN đây là công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nho, biển số 38K2-7640 là phương tiện Nguyễn Anh Kh sử dụng đi trộm cắp tài sản nhưng cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, đang tạm giữ để xử lý sau nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Anh Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Kh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020 .

- Áp dụng: Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh Kh phải trả lại cho ông Vũ Xuân Q số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và phải trả lại cho ông Nguyễn Hữu S số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 kim cộng lực dài 44cm, ký hiệu MCC-CAP7MM JAPAN theo Biên bản giao nhận vật chứng số 59/2021 ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Pleiku với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Kh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 495.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại Ủy ban nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có quyền lợi NVLQ.
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị H**